

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 05/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Tân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Đức Thuận;**
Ông **Ngô Văn Nghị.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Thìn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thanh S, sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B (chết) và bà Huỳnh Thị N; vợ: Lê Thị Hồng D (Hiện chưa rõ địa chỉ ở đâu); có 02 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/6/2002 vào cơ sở giáo dục A1, tỉnh P theo Quyết định số 1501/QĐ-UB ngày 06/5/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 18/3/2004; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến ngày 14/02/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Đoàn Thế H, sinh năm 1977 (có mặt);
Trú tại: Thôn T2, xã T, huyện T, Bình Định.

+ Đoàn Thế Thiên T, sinh ngày 18/10/2010 (đơn xin vắng mặt);
Người đại diện hợp pháp: Đoàn Thế H, sinh năm 1977 và Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1979 (có mặt);
Đồng trú tại: Thôn T2, xã T, huyện T, Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1979 (có mặt);

Trú tại: Thôn T2, xã T, huyện T, Bình Định.

+ Trần Thị T, sinh năm 1953 (đơn xin vắng mặt);

Trú tại: Thôn T2, xã T, huyện T, Bình Định.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Trú tại: 150/5 đường T, phường M, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Khối P, thị trấn P, T, Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 1954 (có mặt);

Trú tại: Khối 1, thị trấn P, T, Bình Định.

+ NLC3, sinh năm 1988 (đơn vắng mặt);

Trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC4, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Trú tại: Thôn T2, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC5, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Trú tại: Khối 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 09/6/2017, Trần Thanh S, sinh năm 1979 (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) cùng với một số người bạn nhậu và hát karaoke ở thôn T-xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Sirius gắn biển số 54F3-5591 đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 19B thuộc thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, Sơn điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 50 đến 60km/h. Vì say rượu bia nên không làm chủ được tay lái đã để xe mô tô lấn sang phần đường ngược chiều, tông vào phần gác chân trước bên trái của xe mô tô BKS 77H1-168.70 do anh Đoàn Thế H, sinh năm 1977 ở thôn T2, xã T, huyện T, Bình Định điều khiển chở con là Đoàn Thế Thiên T, sinh năm 2010 ngồi phía trước, vợ là Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1979 cùng con là Đoàn Thế Th, sinh năm 2005 ngồi phía sau gây tai nạn. Tai nạn xảy ra làm cả hai xe mô tô ngã ở phần đường phía nam. Sau khi gây ra tai nạn, Trần Thanh S đứng dậy điều khiển xe mô tô gắn biển số 54F3-5591 bỏ chạy khỏi hiện trường, điều khiển xe mô tô cất giấu ở ngõ vào nhà dì ruột là bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965 ở Khối 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định để trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: tai nạn làm anh Đoàn Thế H và cháu Đoàn Thế Thiên T bị thương, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình

Định, chị Đặng Thị Thúy H và cháu Đoàn Thế Th không bị thương tích gì, xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade BKS 77H1-168.70 bị hư hỏng.

Ngày 31/7/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Đoàn Thế H là 46%. Ngày 16/8/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với cháu Đoàn Thế Thiên T là 32%. Ngày 26/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: tổng chi phí thay thế, sửa chữa các bộ phận hư hỏng và tiền công thay thế, sửa chữa của xe mô tô nhãn hiệu Honda-Airblade BKS 77H1-168.70 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 3.947.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Thanh S và gia đình đã khắc phục hậu quả cho bị hại Đoàn Thế H và Đoàn Thế Thiên T với số tiền là: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Anh Đoàn Thế H và chị Đặng Thị Thúy H đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh S.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả tại biên bản hiện trường và sơ đồ hiện trường.

Vật chứng Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn thu giữ được:

- 01 xe mô tô Honda-Airblade, màu sơn vàng - đen, biển số 77H1-168.70, số máy F46E - 2041914, số khung: 61EY - 612696 của anh Đoàn Thế H. Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu, anh H không yêu cầu bồi thường.

- 01 xe mô tô Yamaha - Sirius, màu sơn đen - trắng, số máy 506K - 346334, số khung: RLCS5C6K0GY346335 của Trần Thanh Sơn, Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là Trần Thanh S.

- 01 biển số 54F3 - 5591.

Tại Bản cáo trạng số 04/QĐ – KSĐT ngày 21/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm c Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo Trần Thanh S được hưởng án treo với lý do: Sau khi gây tai nạn, đã bồi thường thiệt hại xong; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, vợ bỏ nhà đi không rõ đi đâu, bị cáo đang chăm sóc nuôi dưỡng hai con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều

202; các điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Thanh S mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

- Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô Biển kiểm soát 54F3 – 5591.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Vợ của bị cáo đã bỏ nhà đi đã hơn ba năm, hiện không biết địa chỉ ở đâu. Bị cáo xin được xử nhẹ và được hưởng án treo để bị cáo nuôi dưỡng hai đứa con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/6/2017, Trần Thanh S (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bình Định cấp) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha gắn BKS 54F3 - 5591, tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu bia đi từ thôn T, xã B về nhà tại Khối 1, thị trấn P. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 19B thuộc thôn K, xã B, Sơn điều khiển xe không làm chủ được tay lái, đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường xe ngược chiều gây tai nạn với xe mô tô BKS 77H1 – 168.70 do anh Đoàn Thế H điều khiển chở phía sau vợ và 02 con đi ngược chiều. Hậu quả vụ tai nạn: Anh Đoàn Thế H bị thương với tỷ lệ thương tích là 46%, cháu Đoàn Thế Thiên T bị thương với tỷ lệ thương tích là 32%. Sau khi gây tai nạn, Trần Thanh S đã điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường, cất giấu xe mô tô để trốn tránh trách nhiệm.

[3] Xét vụ tai nạn làm anh Đoàn Thế H và cháu Đoàn Thế Thiên T bị thương tích nêu trên là do lỗi của bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo phạm vào tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* quy định tại Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường, cất giấu xe mô tô để trốn tránh trách nhiệm nên bị cáo phạm vào tình tiết định khung quy định tại

điểm c Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điểm c Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định phạt tù từ ba năm đến mười năm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối lỗi, đã bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bên bị hại; bị hại có đơn và tại phiên tòa tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo, xin bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, với nhiều tình tiết giảm nhẹ đã nêu nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị là phù hợp theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, nuôi hai con còn nhỏ (có xác nhận của Công an thị trấn P – Nơi bị cáo cư trú); trong giai đoạn điều tra, bị cáo cũng đã bị tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến ngày 14/02/2018; để tạo điều kiện bị cáo tự cải tạo và có điều kiện nuôi con và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) biển số xe mô tô Biển kiểm soát 54F3 – 5591, chủ sở hữu đứng tên là ông Nguyễn Văn Th. Bị cáo S sử dụng Biển kiểm soát 54F3 – 5591 gắn vào xe mô tô Yamaha – Sirius của bị cáo (chưa có biển số) gây tai nạn ngày 09/6/2017. Đây là tang vật vụ án, ông Th không yêu cầu nhận lại biển số xe nêu trên nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy Biển kiểm soát 54F3 – 5591 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[8] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Cần buộc bị cáo Trần Thanh S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thanh S cho UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nơi bị cáo cư trú) giám sát trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thanh S thay đổi nơi cư trú thì cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Đã bồi thường xong, miễn xét.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe mô tô Biển kiểm soát 54F3 – 5591 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Thanh S chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Tân

